SNR System

Ba chiến lược: **MSRN SYTEM · OTE · S & R**

> **Quy tắc quan trọng nhất:** EA chỉ rải pending mở đầu khi bạn bấm **RESCAN**. Không tự rải theo nến mới, khi Apply, khi bật chiến lược hoặc khi đổi khung. Khi đã có vị thế và chọn DCA, EA tự đặt limit cấp tiếp theo tại khoảng giá đã cấu hình, không cần RESCAN; lệnh chờ khớp khi thị trường đến mức đó. Trailing và xử lý pending sau khi khớp vẫn chạy.

Hình dưới là sơ đồ minh họa theo mã nguồn, không phải ảnh chụp MT5. Nội dung đối chiếu bản v2.29; giao diện thực tế phụ thuộc kích thước chart và tỷ lệ hiển thị Windows.

1. Cài đặt trên MT5 máy tính

1. Đăng nhập tài khoản MT5 loại **Hedging**, đã được cấp quyền sử dụng EA. Bản này từ chối tài khoản Netting.
2. Trong MT5 chọn **File → Open Data Folder**. Mở `MQL5 → Experts`, tạo thư mục `SNR System`.
3. Chép `SNR System.ex5` vào thư mục đó. Chỉ chạy EA thì không cần mã nguồn. Nếu muốn biên dịch, chép cả `.mq5` và các file `.mqh` cùng thư mục.
4. Mở **Navigator** bằng Ctrl+N, nhấp phải Expert Advisors → Refresh; nếu chưa thấy EA thì khởi động lại MT5.
5. Vào **Tools → Options → Expert Advisors**, bật **Allow algorithmic trading** và **Allow WebRequest for listed URL**. Thêm chính xác hai địa chỉ dưới đây:

```
https://script.google.com
https://script.googleusercontent.com
```

6. Mở chart đúng symbol của broker, ví dụ **XAUUSD.s**, rồi chọn khung phân tích.
7. Kéo EA từ Navigator vào chart. Cho phép Algo Trading trong thuộc tính EA và bật nút **Algo Trading** trên thanh công cụ MT5.
8. Chờ **VERIFY: OK**. Lần khởi động thật sẽ bắt đầu kiểm tra sau khoảng 2 giây; tốc độ phản hồi phụ thuộc mạng.
9. Chọn chiến lược, nhập thông số, bấm **APPLY SETTINGS**, sau đó **RESCAN** để đặt lệnh.

1. Chép file .ex5MQL5 / Experts2. Cấp quyền MT5Algo + WebRequest3. Gắn vào chartChờ VERIFY: OK4. Chọn thông sốAPPLY → RESCAN

Theo tài liệu chính thức: thư mục và cài EA; quyền Algo Trading và WebRequest. EA này không cần bật DLL.

2. Nhận biết giao diện

SNR SystemVERIFY: OKPAUSEXAUUSD.s / M5 • ACTIVELot: 0.01SL: 5RR: 2Cách giá: 1MSRN SYTEM: ONOTE: ONS & R: ONMax pendingSNR / RBSChế độ: Single / DCAKhoảng DCA · Max lệnhCấp cộng / Cấp nhânTrailing: 2/5/7/10/15/20Chế độ: Single / DCAKhoảng DCA · Max lệnhCấp cộng / Cấp nhânTrailing: 2/5/7/10/15/20DELETE PENDING BUYDELETE PENDING SELLRESCANAPPLY SETTINGSMinh họa bố cục — các giá trị chỉ là ví dụ, không phải trạng thái tài khoản.

Nút	Cách dùng và tác động
Tên chiến lược ON/OFF	Bật/tắt ngay module tương ứng. OFF sẽ xóa pending của module; ON chỉ cho phép xét ở lần RESCAN sau.
APPLY SETTINGS	Kiểm tra và áp dụng các ô đang sửa. Xóa pending cũ thuộc EA trên symbol/khung hiện tại; không tự đặt lại. Nếu xóa thất bại, Apply bị hủy và khóa hai chiều. Đọc status/Experts.
RESCAN	Xóa pending cũ, mở khóa hai chiều, phân tích khung chart hiện tại và thử đặt từng mức hợp lệ một lượt. Có thể rải cả BUY lẫn SELL. Pending đã đặt trước đó có thể bị thay thế.
DELETE PENDING BUY / SELL	Xóa pending theo chiều đã chọn và khóa chiều đó cho đến RESCAN. Không đóng vị thế đã khớp.
PAUSE / RESUME	Pause chặn đặt mới; pending đã có vẫn có thể khớp. Resume không tự rải. Trailing vẫn hoạt động khi Pause.

Thu gọn / OPEN SNR SYSTEM	Ẩn/hiện bảng. Nên Apply trước khi thu gọn hoặc đổi khung để lưu các giá trị vừa nhập.

3. Thông số và cách tính “giá”

“Giá” là chênh lệch giá trực tiếp, không phải point/pip. Ví dụ 4100 → 4110 là 10 giá.

Thông số	Mặc định mã nguồn v2.29	Ý nghĩa
Lot khởi đầu	0.01	Phải đúng min/max/step của broker.
SL	5 giá	Khoảng cách Entry–SL cho MSRN SYTEM và Single.
RR	2	TP = SL × RR. SL 10, RR 2 → TP cách entry 20 giá.
Cách giá	1 giá	Khoảng cách tối thiểu đến thị trường khi đặt limit; còn phải đạt stop level broker. Nếu muốn 3 giá, nhập 3 rồi Apply.
Max pending MSRN	5	Tổng BUY + SELL của module.
SW / OTE	6 / 0.618	SW và mức OTE nằm trong Inputs; không hiển thị ô sửa trên panel.

History / Band	2000 nến / 20, độ lệch 2	History ở Inputs; band dùng Close, không có ô chỉnh trên panel.

Ví dụ Single: BUY tại 4100, SL 10, RR 2 → SL 4090, TP 4120. SELL tại 4100 → SL 4110, TP 4080. Mức giá được chuẩn hóa theo tick size broker.

4. Ba chiến lược

Chiến lược	Khi bấm RESCAN
MSRN SYTEM	Tìm SNR/RBS được xác nhận theo logic indicator gốc, ưu tiên mức mới chưa retest; SELL LIMIT tại SNR, BUY LIMIT tại RBS. Tối đa 5 pending mặc định. Không có lựa chọn DCA riêng.
OTE	Dựa trên CHoCH và swing, lấy setup còn hợp lệ mới nhất mỗi chiều, đặt tại mức OTE 0.618. Tối đa một mức BUY và một mức SELL ban đầu.
S & R	Dùng Bollinger của nến đã đóng: upper → SELL LIMIT, lower → BUY LIMIT; middle → BUY nếu Bid nằm trên, SELL nếu Ask nằm dưới. Tối đa 3 mức ban đầu.

BUY LIMIT phải ở dưới Ask; SELL LIMIT phải ở trên Bid và đủ khoảng cách. Mức không hợp lệ hoặc broker từ chối được bỏ qua trong lượt đó. Không tự xét lại ở tick sau hay nến sau. Không phải lúc nào cũng đủ số lệnh tối đa.

5. Single, DCA và trailing

Single

OTE và S & R mặc định Single. Khi module có vị thế, EA không rải seed mới và dọn pending seed còn lại của module. Việc hủy xảy ra sau khi khớp nên nếu giá chạy nhanh vẫn có thể có nhiều lệnh khớp trước khi hủy xong.

MSRN SYTEM và OTE/S & R Single kéo SL về entry khi lợi nhuận đạt **1R**. R được tính theo entry thực tế và SL của lệnh mở, không theo ô SL mới vừa nhập. TP được giữ; SL không bị kéo lùi. Hòa vốn theo giá chưa gồm commission/swap.

DCA (OTE và S & R)

Chọn DCA trong dropdown rồi Apply. Lệnh DCA, bao gồm lệnh đầu, không đặt SL/TP cố định; chỉ dùng trailing. Sau khi seed khớp, EA dọn pending còn lại của module. EA tự đặt một limit DCA kế tiếp theo khoảng giá, lot cộng/nhân và số cấp đã cấu hình; không cần bấm RESCAN. Sau khi cấp đó khớp, EA tiếp tục xét cấp sau. Khi hết vị thế, EA không tự khởi động lại grid mở đầu.

- **Khoảng DCA:** khoảng cách giá từ entry gần nhất; BUY lấy entry trừ khoảng cách, SELL lấy entry cộng khoảng cách. Nếu giá đã vượt mức làm limit không hợp lệ thì bỏ qua.
- **Cấp cộng:** lot cấp n = lot gốc + n × lot cộng. Ví dụ 0.01, cộng 0.01 → 0.01 / 0.02 / 0.03.
- **Cấp nhân:** lot cấp n = lot gốc × hệ số^{n}. Ví dụ 0.01, nhân 2 → 0.01 / 0.02 / 0.04.
- **Max lệnh DCA:** giới hạn cấp trong chu kỳ, gồm cả lệnh đầu. Không thêm DCA nếu cùng module đang có vị thế lẫn hai chiều.
- **Mốc trailing:** sửa riêng mỗi module, nhập số dương tăng dần, ngăn bằng dấu / hoặc dấu phẩy. Trailing theo từng vị thế, không theo lợi nhuận tổng rổ.

Lời đạt (giá)	2	5	7	10	15	20
Khóa lời so với entry	0	2	5	7	10	15

BUY entry 4100: đạt +5 thì SL về 4102. SELL entry 4100: đạt +5 thì SL về 4098. Broker có thể trì hoãn việc sửa SL do stop/freeze level; EA thử lại. Trước mốc đầu, DCA chưa có SL bảo vệ.

Khi Apply chuyển sang DCA, EA gỡ TP và SL phía lỗ của các lệnh thuộc module, giữ SL hòa vốn/có lời đã có. Đây là tác động lên lệnh đang mở, không chỉ cấu hình lệnh mới.

6. Quy trình sử dụng hằng ngày

1. Chọn chart/khung; kiểm tra **VERIFY: OK** và Algo Trading.

2. Bật đúng chiến lược cần dùng. Nhập lot, SL, RR, khoảng cách; chọn Single/DCA.
3. Bấm **APPLY SETTINGS**, đọc status để chắc chắn không có lỗi nhập hoặc xóa pending.
4. Bấm **RESCAN** một lần; kiểm tra tab Trade và Experts. Nếu đang đợi lịch sử nến, EA sẽ hoàn tất lượt khi dữ liệu sẵn sàng.
5. Không cần bấm liên tục: mỗi lần RESCAN sẽ xóa và xét lại pending hiện tại. Khi có vị thế DCA, EA tự quản lý cấp tiếp theo; không cần RESCAN cho từng cấp.
6. Muốn rải lượt mới theo khung khác: đổi khung, đợi xóa pending khung cũ, kiểm tra setting, rồi bấm RESCAN.

> Đổi khung giữ setting đã Apply và chiến lược đang chọn, nhưng **không tự rải lại**. Pending cũ được xóa theo logic chuyển khung. Các giá trị mới nhập mà chưa Apply không được bảo đảm giữ lại.

Giới hạn quản lý khung: magic của EA phụ thuộc timeframe. Vị thế đã khớp ở khung cũ không được đóng khi đổi khung; SL/TP đã gửi lên broker vẫn còn. Tuy nhiên instance ở khung mới không tiếp tục trailing/DCA cho magic khung cũ. Nếu cần tiếp tục quản lý vị thế cũ, giữ EA ở khung đó hoặc quay lại khung đó. Không chạy hai instance trùng symbol/khung/MagicBase vì chúng có thể cùng quản lý lệnh.

Thay Inputs MT5 hoặc tháo/gắn lại EA có thể nạp lại cấu hình mặc định; cơ chế giữ setting nói trên dành cho đổi timeframe trên cùng chart/symbol. File .set chỉ lưu Inputs, không lưu toàn bộ lựa chọn runtime đã sửa trên panel.

7. Xác thực tài khoản

- Khởi động thật kiểm tra một lần; sau đó kiểm tra khi sang ngày mới theo ngày máy chạy MT5.
- Đổi khung giữ trạng thái xác thực và tiến độ retry đang chạy. Không tự cấp quyền nếu chưa có kết quả hợp lệ.
- Lỗi gọi/đọc phản hồi: tối đa 10 lần thử lại sau lần đầu, cách nhau 10 giây từ lúc request trước kết thúc. Nhận kết quả hợp lệ hoặc từ chối thì dừng.
- **VERIFY: not authorized:** kiểm tra số tài khoản đã đăng ký với người cấp quyền EA. Không cần đổi lot/SL để xử lý lỗi này.
- Hết retry vẫn lỗi: không đặt mới. EA không tự đóng vị thế hay xóa pending chỉ vì xác thực thất bại; quản lý/trailing vẫn chạy trong phạm vi EA đang quản lý.

8. Xử lý các tình huống thường gặp

Hiện tượng	Kiểm tra
Bật chiến lược nhưng không có lệnh	Với grid mở đầu, cần bấm RESCAN. Chu kỳ DCA đang có vị thế được quản lý tự động. Kiểm tra ON, ACTIVE, VERIFY: OK và quyền Algo Trading.
Apply xong pending biến mất	Apply xóa pending cũ. Bấm RESCAN để rải lại grid mở đầu; nếu đang có vị thế DCA thì EA tự xét lại limit DCA theo thông số mới.
Không đủ 2/3/5 lệnh	Một số mức không có setup, sai phía limit, quá gần thị trường, đã retest, đang có vị thế hoặc bị broker từ chối.
Lot is outside broker min/max/step	Nhập lot đúng quy định symbol trong Specification của broker.
SL 10 không rải	Bản 2.22 đã sửa lỗi handle band khi Apply. Với 2.29 cần bấm RESCAN sau Apply. SL trùng entry lệnh khác không phải điều kiện chặn của EA.
BUY/SELL LOCKED	Do Delete pending hoặc lỗi hủy lệnh. Kiểm tra Experts, sau đó RESCAN khi muốn mở lại cả hai chiều.
5203 / lỗi WebRequest	Kiểm tra hai URL whitelist, mạng và trạng thái retry. Đây chưa phải bằng chứng tài khoản bị từ chối.

BB DATA WAIT	Lỗi/chưa có dữ liệu band. Lưu dòng log kèm mã lỗi; kiểm tra lịch sử chart và thử RESCAN lại khi dữ liệu sẵn sàng.
Strategy Tester không vào lệnh	Bản hiện tại không cấp quyền trong Tester vì WebRequest không hỗ trợ ở đó. Dùng tài khoản demo được cấp quyền để thử thao tác.

Mở **Toolbox → Experts** để xem log EA; tab Journal ghi hoạt động terminal/giao dịch. Khi báo lỗi, gửi phiên bản EA, symbol, timeframe, thao tác vừa làm và các dòng Experts tại đúng thời điểm.

Tài liệu dựa trên mã nguồn v2.29

In / Lưu PDF bằng trình duyệt